

Xây dựng văn hóa Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên số Kỳ 3: Xây dựng văn hóa Đảng: Nâng tầm trí tuệ, đề cao trách nhiệm nêu gương

Ngày nhận bài: 11/05/2026 | Ngày phản biện: 12/05/2026 | Ngày xuất bản: 01/10/2026

Tác giả: Đặng Thanh Phương (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

DOI: 10.66057/llcttt-31464

Tóm tắt: Trong bối cảnh kỷ nguyên số và những biến động phức tạp của thời đại, việc xây dựng và phát triển văn hóa Đảng có ý nghĩa quyết định đối với năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để văn hóa Đảng thực sự soi đường, cần chủ động khẳng định sức mạnh của tri thức và nhân cách. Bài viết đi sâu phân tích ba nội dung trọng tâm: Thứ nhất, nâng tầm trí tuệ và chống bệnh giáo điều để đáp ứng yêu cầu đổi mới tư duy lý luận; Thứ hai, xây dựng văn hóa tranh luận dân chủ nhằm tạo môi trường minh bạch, tôn trọng sự thật và phát huy năng lực tự chỉnh đốn; Thứ ba, đề cao văn hóa nêu gương và thực hành văn hóa từ chức như một phương thức kiểm soát quyền lực, bảo vệ danh dự, liêm sỉ của người cộng sản. Qua đó, bài viết khẳng định đây là con đường tất yếu để Đảng giữ vững vai trò “trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại”, củng cố niềm tin của nhân dân.

1. Đặt vấn đề

Xây dựng văn hóa Đảng thực chất là giữ gìn và phát huy phẩm chất, tinh thần, tư tưởng, trí tuệ của Đảng; phát huy vai trò, tác dụng tiên phong gương mẫu của Đảng và cán bộ đảng viên trước toàn thể nhân dân về tư tưởng, đạo đức, lối sống, phong cách lãnh đạo như Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã khẳng định: Gương mẫu là một nội dung, phương thức trọng yếu trong công việc lãnh đạo của Đảng. Sức mạnh về chính trị, sức thu hút của Đảng đối với nhân dân bắt nguồn từ trí tuệ, sức sáng tạo về chính trị, tầm cao tư duy, nhận thức của Đảng. Đây chính là chìa khóa để Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ vững vai trò lãnh đạo, dẫn dắt toàn dân tộc vươn tới mục tiêu “vì

hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 44). Trong bối cảnh kỷ nguyên số bùng nổ, công tác xây dựng Đảng càng đòi hỏi một tư duy mới, một tầm nhìn mới và những giải pháp mang tính đột phá toàn diện để chuyển từ trạng thái phòng thủ thụ động sang chủ động kiến tạo kháng thể lý luận và đạo đức trong sạch.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu trong kỳ 3 kết hợp giữa phương pháp phân tích thể chế và tổng kết thực tiễn. Tác giả tiến hành hệ thống hóa các định hướng giải pháp xây dựng văn hóa chính trị trong Đảng từ Cương lĩnh 2011 đến Nghị quyết số 80-NQ/TW, đối chiếu với thực tiễn chuyển đổi số và công tác kiểm soát quyền lực hiện nay để đưa ra hệ thống giải pháp đồng bộ có tính khả thi cao.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Nâng tầm trí tuệ và chống bệnh giáo điều trong thời đại số

Trí tuệ và năng lực tư duy lý luận là biểu hiện tập trung của văn hóa chính trị trong Đảng Cộng sản. Trí tuệ của Đảng trước hết là khả năng nhận thức quy luật khách quan, năng lực tư duy ở tầm triết học và bản lĩnh hoạch định con đường phát triển của dân tộc. Sự lựa chọn con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội phản ánh tầm cao trí tuệ và bản lĩnh chính trị của Đảng, phù hợp với quy luật vận động của lịch sử và khát vọng phát triển của dân tộc. Từ nền tảng đó, Đảng xây dựng cương lĩnh, hoạch định đường lối chiến lược, tổ chức lực lượng và điều hành thực tiễn cách mạng. Có thể khẳng định, cương lĩnh chính trị là sự kết tinh tập trung nhất của văn hóa Đảng và trí tuệ của Đảng cầm quyền.

Trí tuệ của Đảng được thể hiện thông qua trình độ, năng lực tư duy và phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Một Đảng có trí tuệ phải được xây dựng từ những cán bộ có trình độ, bản lĩnh, có năng lực lý luận, có khả năng tổng kết thực tiễn và dẫn dắt quần chúng bằng uy tín chính trị và nhân cách văn hóa. Khi đội ngũ cán bộ không theo kịp yêu cầu của thời đại, tư duy dễ rơi vào giáo điều, kinh nghiệm chủ

nghĩa hoặc chủ quan duy ý chí. Đại hội VI của Đảng năm 1986 đã từng thẳng thắn chỉ rõ nguyên nhân của những sai lầm kéo dài trước đổi mới là bệnh chủ quan, nóng vội, bảo thủ và sự lạc hậu trong nhận thức lý luận. Thực tiễn đó cho thấy, ở đâu còn sự chi phối của tư duy giáo điều và duy ý chí thì ở đó chưa thể hình thành văn hóa chính trị đúng nghĩa.

Bước vào thế kỷ XXI, bối cảnh thế giới tiếp tục biến đổi sâu sắc với sự tác động đồng thời của toàn cầu hóa. “Môi trường chính trị, kinh tế, an ninh thế giới liên tục bất ổn, diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó dự báo” (Đảng Cộng sản, 2026, tr. 12) cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, khủng hoảng kinh tế, biến đổi khí hậu và đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, quản trị xã hội và đời sống tinh thần của nhân loại. Những biến động đó vừa mở ra thời cơ phát triển mới, vừa đặt các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển như Việt Nam, trước những thách thức lớn. Trong điều kiện ấy, yêu cầu nâng tầm trí tuệ của Đảng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Sau 40 năm đổi mới, thế và lực của đất nước, uy tín quốc tế và niềm tin xã hội tiếp tục được củng cố. Tuy nhiên, “Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt dần được khắc phục, song có mặt còn gay gắt hơn. Nền kinh tế vẫn đứng trước nguy cơ tụt hậu, khả năng rơi vào bẫy trung bình còn lớn, ...mặt trái của kinh tế số, xã hội số, những thay đổi về cách thức giao tiếp trên Internet cũng đặt con người vào nhiều rủi ro về tài chính, sức khỏe; quốc phòng an ninh luôn đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức về bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, về bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản, 2026, tr. 21–22). Nếu không đổi mới mạnh mẽ tư duy lý luận và phương thức lãnh đạo, Đảng sẽ khó đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên số. Chính vì vậy, đổi mới không chỉ là yêu cầu phát triển kinh tế mà còn là yêu cầu tự đổi mới về trí tuệ và văn hóa cầm quyền của Đảng.

Trí tuệ của Đảng thể hiện ở dũng khí chính trị dám lắng nghe sự thật, dám chấp nhận phản biện khoa học, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích của nhân dân và quốc gia - dân tộc. Văn hóa Đảng đòi hỏi thái độ nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật và dũng cảm sửa chữa khuyết điểm. Đây là một trong những giá trị lớn nhất mà Đảng đạt được trong tiến trình đổi mới. Tuy nhiên, văn hóa Đảng không dừng lại ở tự phê bình,

mà còn phải thể hiện ở sự thống nhất giữa tư duy và hành động, giữa nói và làm, giữa lý luận và thực tiễn. Theo Hồ Chí Minh, một Đảng có văn hóa là một Đảng biết tự chỉnh đốn, biết đấu tranh chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chống tham nhũng, quan liêu và các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Tổng kết 40 năm đổi mới, Đảng ta thẳng thắn nhìn nhận: "một số cán bộ lãnh đạo quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Số cán bộ bị xử lý kỷ luật, xử lý bằng pháp luật có chiều hướng gia tăng" (Đảng Cộng sản, 2026, tr. 170). Trong điều kiện thế giới biến đổi nhanh chóng, nâng tầm trí tuệ của Đảng cần:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu lý luận với tư duy đổi mới và tinh thần khoa học: Không chỉ tổng kết thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đảng còn phải nghiên cứu nghiêm túc sự vận động của thế giới đương đại, những thành công và thất bại của các mô hình phát triển khác nhau để tìm ra con đường phù hợp cho dân tộc. Đại hội XIV của Đảng khẳng định "tiếp tục giữ vững cao ngai cờ tư tưởng lý luận độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, coi đó là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng dao động" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026); đồng thời không ngừng đổi mới tư duy, nâng cao năng lực nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy "công tác lý luận chưa đáp ứng được yêu cầu, một số vấn đề mới, khó, phức tạp chậm được làm sáng tỏ" (Đảng Cộng sản, 2026).

Thứ hai, đổi mới phương pháp học tập lý luận chính trị: Học tập lý luận chính trị là yêu cầu bắt buộc đối với cán bộ, đảng viên, tuy nhiên, tri thức chính trị chỉ thực sự trở thành văn hóa Đảng khi được cán bộ tự giác tiếp nhận, chuyển hóa thành năng lực hành động và phẩm chất chính trị trong thực tiễn. Tri thức lý luận là tiền đề của văn hóa Đảng, nhưng không tự động trở thành văn hóa Đảng nếu không được kiểm nghiệm bằng hành động cách mạng, bằng thái độ ứng xử chính trị và trách nhiệm phục vụ nhân dân. Chính trong quá trình đó, trí tuệ của Đảng mới thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, tạo nên năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và uy tín cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời đại mới.

3.1.2. Xây dựng "Văn hóa tranh luận" dân chủ

Một khía cạnh cốt lõi và mang tính sống còn trong văn hóa tổ chức, sinh hoạt Đảng là thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Đây là quy luật phát triển của Đảng, là thứ vũ khí sắc bén nhất để làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh. Tự phê bình và phê bình là làm cho phần thiện trong tổ chức đảng, trong mỗi đảng viên nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu, phần tiêu cực mất dần đi.

Trong đổi mới, Đảng ta đã chỉ rõ: "Trước sự phát triển của cách mạng, có nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn rất phức tạp, chưa sáng tỏ, trong Đảng cần có sự thảo luận, tranh luận. Mọi cán bộ, đảng viên phải biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhau, thật sự vì chân lý, lẽ phải. Đồng thời không "đoàn kết" hình thức, một chiều, nể nang, không dám đấu tranh" (Đảng Cộng sản, 1996). Tuy nhiên, trong sinh hoạt Đảng hiện nay vẫn tồn tại sự suy giảm đáng lo ngại của văn hóa tranh luận. Có một thời và cho đến hôm nay vẫn còn không ít cán bộ, kể cả người đứng đầu, đồng nhất phản biện với mất đoàn kết nội bộ. Trong bối cảnh thời đại số đầy biến động, có rất nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn chưa sáng tỏ, do đó trong Đảng vô cùng cần thiết có sự thảo luận, tranh luận. Mọi cán bộ, đảng viên phải biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhau, thật sự vì chân lý, lẽ phải. Tuyệt đối không thể duy trì sự "đoàn kết" hình thức, một chiều, nể nang, không dám đấu tranh, tư duy ấy không chỉ làm nghèo đời sống lý luận mà còn cản trở năng lực tự đổi mới và tự chỉnh đốn của Đảng.

Để xây dựng văn hóa tranh luận, Đảng cần kiên quyết tạo ra một bầu không khí dân chủ thực sự, thẳng thắn, đối thoại và chất vấn bình đẳng. Đó là sự tranh luận vừa kiên quyết, triệt để với tính nghiêm khắc cao nhất, vừa nhẹ nhàng, mềm dẻo, thấm đượm lòng nhân ái và tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Biến các cuộc sinh hoạt chi bộ thành nơi thực sự tìm kiếm chân lý, bảo vệ cái đúng. Phê bình, tranh luận phải có chính kiến, có tính chất xây dựng, không bao giờ tự đánh mất mình, biến mình thành kẻ phát ngôn của người khác, hoặc thói "ăn theo nói leo", nói theo dư luận.

Phải nhận thức đúng đắn rằng, theo tinh thần cộng sản, những ý kiến khác nhau trong quá trình thảo luận làm phong phú thêm "vườn hoa" văn hóa tranh luận, với mục tiêu duy nhất là tìm ra chân lý. Đặc biệt, phải loại trừ triệt để ra khỏi môi trường sinh hoạt Đảng những cách nói mĩ mai, nói xấu sau lưng, nói lung tung không chịu trách nhiệm, nói "giọng lãnh đạo". Nghiêm trị những hành vi phản văn hóa như dùng quyền lực để

"trấn áp", "bịt miệng", "cả vú lấp miệng em", trù dập những người có ý kiến phản biện hoặc những người có ý kiến khác biệt. Chỉ khi có một môi trường dân chủ, minh bạch, đảng viên mới dám nói sự thật, dám đóng góp trí tuệ cho Đảng, qua đó đập tan những tư tưởng sai trái ngay từ trong trứng nước, nâng cao khả năng miễn dịch của cơ thể Đảng trước các cuộc tấn công tư tưởng.

3.1.3. Đề cao "Văn hóa nêu gương" của cán bộ cấp chiến lược và thực hành "Văn hóa từ chức"

Trong hệ thống các giá trị của văn hóa Đảng, đạo đức cách mạng là cái gốc, là nền tảng vững chắc nhất. Đạo đức cách mạng được hóa thân thành hành động, thành phẩm chất của từng cán bộ, đảng viên, như một biểu tượng văn hóa cao đẹp, hội tụ đủ các đức tính truyền thống kết hợp với hiện đại: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Gương mẫu là một nội dung, phương thức trọng yếu trong công tác lãnh đạo của Đảng, bởi sức mạnh thu hút quần chúng của Đảng bắt nguồn trực tiếp từ những tấm gương sống động.

Phương châm "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau" từ lâu đã trở thành một giá trị văn hóa thiêng liêng của Đảng. Cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những người đứng đầu cơ quan, đơn vị, phải là người tiên phong, dẫn dắt quần chúng. Trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu chính là phương thức lãnh đạo hiệu quả nhất. Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền. Một tấm gương sáng của người lãnh đạo sẽ hội tụ được nguyên khí quốc gia, lôi cuốn được toàn dân tộc. Ngược lại, một tấm gương mờ với sự giả dối, tha hóa, tham nhũng sẽ làm lòng dân ly tán, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh mệnh và uy tín của Đảng và chế độ.

Bên cạnh văn hóa nêu gương, việc thực hành quyền lực trong điều kiện Đảng cầm quyền đòi hỏi một tư duy văn hóa sâu sắc về trách nhiệm. Đảng cầm quyền đồng nghĩa với việc Đảng nắm giữ quyền lực chính trị. Cán bộ, đảng viên được giao quyền lực là do nhân dân ủy thác để phục vụ nhân dân, mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân. Tuy nhiên, quyền lực luôn mang tính hai mặt; văn hóa và phản văn hóa luôn chực chờ ở hai mặt của quyền lực. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đưa ra một cảnh báo mang tính chân lý sâu sắc: một công dân bình thường mà thiếu lương tâm thì cũng không thể đục khoét nhân dân; nhưng một người có quyền mà thiếu lương tâm thì sẽ

có dịp đục khoét, có dịp ăn của dứt lót. Nói cách khác, quyền hành được trao vào tay một cán bộ thoái hóa, biến chất thì còn nguy hiểm hơn lưỡi gươm trong tay đao phủ.

Vì vậy, bàn về đạo đức trong văn hóa Đảng phải rất chú trọng đến văn hóa lãnh đạo và văn hóa cầm quyền. Tính văn hóa ở đây đòi hỏi sự chân thực tuyệt đối. Giả dối, lừa lọc nhân dân không thể gọi là văn hóa, mà là sự chà đạp, phản văn hóa. Để bảo vệ uy tín của Đảng, người cán bộ lãnh đạo phải luôn thực hành dĩ công vi thượng, không ngừng tu dưỡng đạo đức bản thân, tránh xa những cám dỗ vật chất. Nhận thức rõ bản chất của quyền lực, thực tiễn hiện nay đòi hỏi thực hành "Văn hóa từ chức" như tất yếu của quy luật tự phê bình và phê bình trong đảng. Quyền hành thuộc về nhân dân và do nhân dân ủy thác, do đó, những người đại diện cho nhân dân, dù ở cương vị nào, cũng phải có dũng khí và bản lĩnh từ chức khi tự thấy mình không đủ năng lực, không còn uy tín trước tập thể và nhân dân, hoặc để cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu xảy ra sai phạm nghiêm trọng (Báo điện tử Chính phủ, 2024) Văn hóa từ chức hoàn toàn không phải là sự trốn tránh trách nhiệm hay biểu hiện của sự yếu kém, mà trái lại, đó là sự thức tỉnh của lòng tự trọng, của danh dự và liêm sỉ. Đó là một cử chỉ văn hóa đẹp, thể hiện hàm lượng văn hóa rất cao của người cộng sản chân chính. Khi người lãnh đạo biết tự nguyện lùi lại để nhường chỗ cho những người tài đức hơn, họ không hề đánh mất giá trị bản thân, mà đang góp phần to lớn làm trong sạch bộ máy, khôi phục và củng cố niềm tin của quần chúng. Đề cao trách nhiệm nêu gương và văn hóa từ chức chính là cách kiểm soát quyền lực hữu hiệu nhất, loại bỏ thói tham quyền cố vị, bảo vệ những giá trị cốt lõi làm nên sức sống của Đảng.

Bước vào thời đại số với nhiều thách thức mới, Đảng Cộng sản Việt Nam với tư cách đảng cầm quyền và đội tiên phong của giai cấp công nhân phải không ngừng củng cố bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và nền tảng văn hóa của mình. Là lực lượng lãnh đạo toàn diện xã hội, trong đó có lĩnh vực văn hóa, bản thân Đảng phải trở thành hiện thân của văn hóa; đồng thời, văn hóa cũng phải trở thành mục tiêu, động lực và sức mạnh nội sinh của sự phát triển Đảng. Văn hóa Đảng là biểu hiện tập trung của văn hóa chính trị, kết tinh trí tuệ và bản sắc dân tộc, phản ánh trình độ trưởng thành, năng lực cầm quyền và sức hấp dẫn của Đảng đối với nhân dân. Vì vậy, xây dựng văn hóa Đảng để Đảng thực sự là đạo đức, văn minh, danh dự và lương tâm của dân tộc là trách nhiệm của mọi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

3.1.4. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, chuyển đổi số và xây dựng môi trường văn hóa số

Để các giá trị văn hóa Đảng thực sự đi vào đời sống trong kỷ nguyên số, cần thực hiện đồng bộ hai nhóm giải pháp mang tính đột phá về cơ chế kiểm soát quyền lực và công nghệ số.

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực

Quyền lực chính trị do nhân dân ủy thác phải được kiểm soát chặt chẽ bằng thể chế pháp lý và kỷ luật Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc “nhốt quyền lực vào lồng cơ chế”. Phải phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và nhân dân (Nghị quyết số 80-NQ/TW, 2026). Sử dụng công nghệ số để tăng tính minh bạch, công khai quy trình thủ tục hành chính, trách nhiệm giải trình của cán bộ lãnh đạo, triệt tiêu không gian dung dưỡng tham nhũng, lãng phí và “lợi ích nhóm”.

Thứ hai, đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng môi trường văn hóa số trong công tác Đảng

Ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) để số hóa quy trình quản trị, xây dựng hệ thống học tập lý luận chính trị trực tuyến cá nhân hóa, hệ sinh thái dữ liệu dùng chung (Nghị quyết số 80-NQ/TW, 2026). Đặc biệt, cần ban hành và thực hiện nghiêm túc “Bộ quy tắc ứng xử trên không gian số” của cán bộ, đảng viên, coi việc phát ngôn lệch chuẩn, chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng là hành vi vi phạm kỷ luật Đảng. Đồng thời, chủ động lan tỏa các thông tin tích cực, xây dựng “thế trận an ninh văn hóa số” và bảo vệ chủ quyền văn hóa số quốc gia trên không gian trực tuyến xuyên biên giới (Nghị quyết số 80-NQ/TW, 2026).

3.2. Thảo luận

Hệ thống giải pháp được đề xuất cho thấy xây dựng văn hóa Đảng trong kỷ nguyên số phải được triển khai như một chỉnh thể gồm trí tuệ, dân chủ, đạo đức và thể chế. Nâng cao trình độ lý luận nhưng thiếu môi trường tranh luận dân chủ sẽ hạn chế sáng tạo; đề cao nêu gương nhưng thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực sẽ khó ngăn ngừa lợi ích nhóm; chuyển đổi số nhưng thiếu chuẩn mực đạo đức số có thể làm gia tăng rủi ro

thay vì củng cố năng lực lãnh đạo.

Điểm cần nhấn mạnh là chuyển đổi số chỉ tạo ra công cụ, còn chất lượng văn hóa Đảng phụ thuộc vào chủ thể sử dụng công cụ và cơ chế chịu trách nhiệm. Dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và nền tảng trực tuyến có thể hỗ trợ học tập lý luận, công khai quy trình và giám sát quyền lực; song các công nghệ này phải được đặt trong khuôn khổ bảo vệ bí mật, an toàn dữ liệu, kỷ luật phát ngôn và trách nhiệm giải trình.

Do đó, hiệu quả của các giải pháp cần được đánh giá bằng những chuyển biến có thể quan sát: chất lượng sinh hoạt đảng và tranh luận nội bộ; mức độ thống nhất giữa nói và làm; khả năng phát hiện, phòng ngừa sai phạm; trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; và mức độ hài lòng, tin cậy của nhân dân. Cách tiếp cận này giúp đưa văn hóa Đảng từ yêu cầu chuẩn mực thành năng lực lãnh đạo và cầm quyền có thể kiểm chứng trong thực tiễn.

4. Kết luận kỳ 3

Xây dựng văn hóa Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên số là một cuộc cách mạng lâu dài, gian khổ và đầy thử thách. Khi Đảng hội tụ đủ trí tuệ lý luận nhạy bén để chống bệnh giáo điều, dũng khí thực hành văn hóa tranh luận dân chủ để tìm chân lý, và danh dự thực hành văn hóa nêu gương, văn hóa từ chức để kiểm soát quyền lực, Đảng sẽ tự tạo ra sức hấp dẫn và uy tín tự nhiên trong lòng nhân dân (Đặng Thanh Phương, 2021). Sự kết hợp chặt chẽ giữa các giải pháp xây dựng đạo đức với việc hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực và chuyển đổi số chính là bức thành đồng vững chắc nhất, bảo đảm cho Đảng ta thực sự là hiện thân của đạo đức, văn minh, đủ sức lãnh đạo đất nước vững bước phát triển nhanh và bền vững đi lên chủ nghĩa xã hội./.

Tài liệu tham khảo

Đặng Thanh Phương (Chủ nhiệm). (2021). Văn hóa Đảng (Đề cương bài giảng). Đề tài khoa học cấp cơ sở, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tr. 140–183

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tr. 144.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập 1. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 44, 164.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập 2. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 12, 21–22.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2024). Quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới (Số 144-QĐ/TW, 2024).

<https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-quy-dinh-so-144-qd-tw-ve-chuan-muc-dao-duc-cach-mang-cua-can-bo-dang-vien-giai-doan-moi-119240518105237831.htm>

Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập, tập 15. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 672.